

**CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CÔNG TRÌNH  
NGÂN THỦY**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CÔNG TRÌNH NGÂN THỦY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108209705

**3. Ngày thành lập:** 02/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Thị Ngoại, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Phá dỡ                                                                                                  | 4311     |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4741     |
| 3.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh    | 4752     |
| 4.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                  | 7710     |
| 5.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                   | 8121     |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích                                                                            | 4220     |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                      | 4652     |
| 8.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh             | 4753     |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                       | 4312     |
| 10. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                          | 4329     |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                     | 4390     |
| 12. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                     | 4511     |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; | 7730     |
| 14. | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                   | 2824     |
| 15. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                               | 4210     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp (trừ nhà cửa)<br>- Xây dựng công trình cửa như:<br>+ Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...<br>+ Đập và đê.<br>- Xây dựng đường hầm ;<br>- Các công việc xây dựng khác không phải nhà như các công trình thể thao ngoài trời | 4290        |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4663        |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                            | 4759        |
| 19. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7310        |
| 20. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4100(Chính) |
| 21. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4330        |
| 22. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4513        |
| 23. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4520        |
| 24. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động của các nhà đấu giá bán buôn)                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4659        |
| 26. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4761        |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7410        |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                | 8299        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322        |
| 30. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4662        |
| 31. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động kiến trúc<br>- Hoạt động khảo sát xây dựng<br>- Hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;<br>- Giám sát thi công xây dựng;<br>(Khoản 19 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Điều 57 nghị định 59/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)          | 7110        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: VƯƠNG THỊ THỦY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 29/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001172001686

Ngày cấp: 25/08/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thị Ngoại, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thị Ngoại, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VƯƠNG THỊ THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001172001686

Ngày cấp: 25/08/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thị Ngoại, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thị Ngoại, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội